

Bản án số: 427/2020/DS-PT

Ngày: 26/5/2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán nhà*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Xuân.

*Các Thẩm phán:*

1-Bà Đỗ Thanh Hương.

2-Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Yên – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:*** Ông Phạm Hoàng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 và ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/TLPT-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 176/2019/DS-ST ngày 02/4/2019 của Toà án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 932/2020/QĐPT-DS ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định hoãn phiên tòa số 2591/2020/QĐPT-DS ngày 20/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 3322/2020/QĐPT-DS ngày 23/4/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang K. Sinh năm 1964.

Địa chỉ: phường Bình T, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tiến S. Sinh năm 1960 – đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/09/2010). (Có mặt).

Địa chỉ: phường Linh X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Ông Kiều Tấn B. Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đỗ Hiền N. Sinh năm: 1973- Đại diện theo ủy quyền ( Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2019) .

Địa chỉ: Phường 1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Bà Dư Thị Minh H. Sinh năm 1965.

Địa chỉ: phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3.2/ Bà Nguyễn Ngọc Hải T. Sinh năm 1995.

Địa chỉ: phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3.3/ Bà Huỳnh Thị Đ. Sinh năm 1956.

Thường trú: phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: phường Linh X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3.4/ Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: phường Bình T, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh N – đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt)

3.5/ Phòng công chứng s, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Ngọc T – Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/7/2018. (Vắng mặt).

3.6/ Phòng công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: phường Bình T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ T– Trưởng phòng. (Vắng mặt).

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang K (có người đại diện hợp pháp) trình bày:

Vào năm 2010, ông Nguyễn Quang K và ông Kiều Tấn B có ký hợp đồng chuyển nhượng ngôi nhà số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trên thửa đất số 531 tờ bản đồ số 37 diện tích 50m<sup>2</sup> của ông Kiều Tấn B theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4394/2009/GCN ngày 07/10/2009 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp với giá là 350.000.000 đồng. Sau khi ông K và ông B làm xong thủ tục pháp lý tại Phòng công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh, ông K đã giao đủ tiền cho

ông B và ông B đã giao cho ông K toàn bộ bản chính giấy tờ của căn nhà theo Hợp đồng mua bán nhà ở số 4760/HĐ- MBN ngày 16/03/2010 tại Phòng Công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông B không bàn giao nhà cho ông K mà hẹn thời gian khác để giao nhà. Qua nhiều lần liên lạc, ông B không có thiện chí bàn giao căn nhà cho ông K mà luôn cố tình tránh né. Nay ông K khởi kiện ông Kiều Tấn B yêu cầu phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán nhà ở số 4760/HĐ- MBN ngày 16/03/2010 tại Phòng công chứng số 3, ông B phải bàn giao căn nhà số 833/50/4 Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông K. Trường hợp không bàn giao được nhà, ông K yêu cầu ông B phải bồi thường thiệt hại theo biên bản định giá của Tòa án ngày 28/6/2013, cụ thể số tiền 602.957.900 đồng trừ đi số tiền ông B phải trả 350.000.000 đồng, số tiền bồi thường là 252.957.900 đồng với lý do ông B có lỗi trong giao dịch dân sự.

Bị đơn ông Kiều Tấn B (có người đại diện hợp pháp) trình bày: Đầu năm 2009, ông có nhận chuyển nhượng căn nhà số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Dư Thị Minh H, bà H đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4394/2009/GCN ngày 07/10/2009 do UBND quận Thủ Đức cấp với giá chuyển nhượng là 200.000.000 đồng. Để tạo điều kiện cho bà H di dời bàn giao nhà, ông B đồng ý cho bà H sử dụng nhà cho đến khi di dời xong. Lúc này do hoàn cảnh khó khăn nên ông đã chuyển nhượng căn nhà này cho ông Nguyễn Quang K với giá 350.000.000 đồng. Sau đó, ông có yêu cầu bà H giao nhà cho ông thì bà Hương không đồng ý và cho rằng nhà này bà Hương không bán cho ai, bà chỉ có nhờ chị dâu bà Huỳnh Thị Đ đi làm dùm giấy tờ nhà. Vì vậy, ông Bình không thể bàn giao nhà cho ông Khải. Nay ông yêu cầu bà H phải di dời khỏi nhà này để ông bàn giao nhà cho ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, bà Dư Thị Minh H trình bày: Bà là chủ căn nhà số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và là người sử dụng tài sản này từ khi xây dựng cho đến nay. Bà hoàn toàn không có chuyển nhượng nhà đất cho bất kỳ người nào. Vào năm 2009, bà có nhờ bà Huỳnh Thị Đ là chị dâu của bà làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cho bà. Sau khi bà Đ hoàn thành thủ tục và ra giấy chứng nhận cho bà thì bà Đ đã giả mạo chữ ký của bà để làm thủ tục chuyển nhượng căn nhà này cho ông Kiều Tấn B, sau đó ông B lại bán cho ông K, đến khi ông K đến yêu cầu bà bàn giao nhà bà mới biết bà Đức đã bán căn nhà này mà không có sự đồng ý của bà. Do đó, bà có yêu cầu độc lập ngày 18/6/2015 đề nghị hủy hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 017945/HĐ-MBN ngày 09/5/2009 giữa bà Dư Thị Minh H và ông Kiều Tấn B, hủy hợp đồng mua bán nhà số 4706/HĐ-MBN ngày 16/3/2010 giữa ông Kiều Tấn B và ông Nguyễn Quang K, hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4394/2009/GCN ngày 07/10/2009 do UBND quận Thủ Đức cấp cho ông

Kiều Tấn B và yêu cầu được nhận lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1487/2009/GCN ngày 03/4/2009 do UBND quận Thủ Đức cấp cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Thị Đ không có lời khai do vắng mặt tại Tòa án.

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, có bà Nguyễn Thị Thanh N, có đơn xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Đại diện hợp pháp của Phòng công chứng S, ông Lê Ngọc T trình bày: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ đối với hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh số công chứng 017945 ngày 09/5/2009, Phòng công chứng số 2 xác định vào thời điểm công chứng, các giấy tờ tùy thân và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản do người yêu cầu công chứng xuất trình là đầy đủ và phù hợp với quy định tại Điều 35 Luật công chứng năm 2006. Căn cứ vào yêu cầu công chứng và sự tự nguyện của các bên, Công chứng viên đã tiếp nhận và thực hiện công chứng hợp đồng trên theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của Phòng công chứng X trình bày: Tại văn bản số 741/CC3 ngày 27/11/2018 của Phòng công chứng số 3 xác định việc công chứng hợp đồng mua bán nhà ở số 4706 ngày 16/3/2010 do Phòng Công chứng X chứng nhận là hoàn toàn đúng với trình tự, thủ tục luật định, thành phần hồ sơ đã đầy đủ những giấy tờ theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 176/2019/DS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quang K về việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán nhà ở số 4760/HĐ- MBN ngày 16/03/2010 ký kết giữa ông Nguyễn Quang K và ông Kiều Tấn B tại Phòng công chứng X Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu buộc ông Kiều Tấn B giao nhà số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Quang K.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang K về việc yêu cầu ông Kiều Tấn Bình bồi thường thiệt hại số tiền 252.957.900 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dư Thị Minh H về việc:

Chấm dứt Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 017945/HĐ-MBN ngày 09/5/2009 lập tại Phòng công chứng số 2, ký kết giữa bà Dư Thị Minh H với ông Kiều Tấn B và Hợp đồng mua bán nhà ở số 4760/HĐ-

MBN ngày 16/03/2010 ký kết giữa ông Nguyễn Quang K và ông Kiều Tấn Bình tại Phòng công chứng số 3 Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến nhà đất tại số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4394/2009/GCN ngày 07/10/2009 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp, mang tên ông Kiều Tấn Bình.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Dư Thị Minh H về việc yêu cầu được nhận lại giấy chứng nhận giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1487/2009/GCN ngày 03/4/2009 do UBND quận Thủ Đức cấp.

3/ Buộc ông Kiều Tấn Bình phải trả số tiền 350.000.000 đồng, tiền nhận chuyển nhượng nhà số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Quang K.

4/ Buộc bà Huỳnh Thị Đức phải trả số tiền 200.000.000 đồng tiền chuyển nhượng nhà đất số 833/50/4 đường Kha Vạn C, khu phố H, phường Linh T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Kiều Tấn Bình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án, còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5/. Bà Dư Thị Minh H được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu tài sản theo quy định.

6/ Chi phí giám định chữ ký bà Dư Thị Minh H tự nguyện chịu, bà Hương đã nộp đủ.

Chi phí định giá ông Nguyễn Quang K phải chịu, ông Khải đã nộp đủ.

7/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu 12.847.895 đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 29607 ngày 13/10/2010 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Nguyễn Quang K còn phải nộp 4.097.895 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng cho bà Dư Thị Minh H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07436 ngày 17/6/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Ông Kiều Tấn Bình phải chịu án phí 17.700.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Đức phải chịu án phí 10.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 24/4/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử phúc thẩm vụ án với lý do:

1-Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: “...*Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự...*”. Tại Công văn 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định: “...*Chỉ được tách để giải quyết toàn phần hay một phần dân sự trong vụ án hình sự bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu, nếu phần dân sự được tách không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm*”. Bà Huỳnh Thị Đ chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử lý trách nhiệm dân sự của bà Đ là không đúng pháp luật.

2-Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh hiện tại bà Huỳnh Thị Đ đã bị bắt theo lệnh truy nã hay chưa để thực hiện thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do đó, bản án dân sự sơ thẩm số 176/2019/DS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Dư Thị Minh H không rút yêu cầu độc lập.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số 176/2019/DS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Thủ Đức giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự và sau khi nghe ý kiến phát biểu

của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng nghị: Ngày 24/4/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị bản án sơ thẩm xét xử ngày 02/4/2019 là đã kháng nghị trong thời hạn luật định căn cứ theo khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Dư Thị Minh H, bà Huỳnh Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa phúc thẩm nhưng đã vắng mặt không rõ lý do. Bà Nguyễn Ngọc Hải Triều, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, đại diện hợp pháp của Phòng công chứng số 2, đại diện hợp pháp của Phòng công chứng số 3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[3] Tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì vấn đề dân sự có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự”*.

[5] Về vấn đề này, ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Công văn hướng dẫn nghiệp vụ số 649/TATP có nội dung:

*“...Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì một trong các bên đương sự có đơn tố giác tội phạm, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra có quyết định khởi tố vụ án hình sự “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tuy nhiên, do đã hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.*

*Do Cơ quan cảnh sát điều tra hình sự đã có quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án nên Tòa án có tiếp tục tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra hình sự hay tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết về mặt dân sự?*

*Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất quan điểm: Tòa án phải tiếp tục giải quyết vụ án, đối với những trường hợp nêu trên theo quy định pháp luật dân sự nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ các bên...”*

[6] Tại Công văn số 3869/CSĐT-TTXH ngày 16/10/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xác định cơ quan cảnh sát

điều tra chưa bắt được bà Đ theo Quyết định truy nã số 19/QĐ-CAQ5-TTXH ngày 10/6/2014.

[7] Trong vụ án này, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội là bà Huỳnh Thị Đ. Vì vậy, vụ án dân sự này không thuộc trường hợp phải tiếp tục giải quyết theo Công văn hướng dẫn nghiệp vụ số 649/TATP ngày 15/6/2018 nêu trên. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tuyên xử trách nhiệm dân sự của bà Đ trong khi chưa xử lý trách nhiệm hình sự của bà Đ là vi phạm vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng trong vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định hủy bản án dân sự sơ thẩm số 176/2019/DS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Thủ Đức giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Vì các lẽ trên, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp pháp luật và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 228, khoản 1 Điều 280, Điều 296, khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

*Tuyên xử:*

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ chí Minh.

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 176/2019/DS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- TAND quận Thủ Đức;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THA DS quận Thủ Đức;
- Những người tham gia tố tụng;



- Lưu hồ sơ, VP.

**Phạm Thị Mai Xuân**